

CÔNG TY TNHH IMD TECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH IMD TECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IMD TECH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: IMD TECH CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301148525

3. Ngày thành lập: 09/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phương Cầu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0775266158

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đúc sắt, thép	2431
2.	Đúc kim loại màu	2432
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Chi tiết: Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Gia công khuôn mẫu, gia công đồ Jig)	2592(Chính)
6.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu (Chi tiết: Chi tiết: Sản xuất khuôn mẫu)	2599
7.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
8.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
9.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
10.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
11.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
12.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
13.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
14.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
15.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
16.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
17.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
18.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
19.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
20.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740

Thời gian đăng từ ngày 09/09/2020 đến ngày 09/10/2020

21.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
22.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
23.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
24.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
25.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
26.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
27.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
28.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
29.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
30.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
31.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
32.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
33.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
34.	Sản xuất máy luyện kim	2823
35.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
36.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
37.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
38.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
43.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
45.	Bán buôn tổng hợp	4690
46.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
47.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
51.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
52.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh)	8299
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____

Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____

Số giấy chứng thực cá nhân: _____

Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____

Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LI HUADONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/01/1987

Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____

Trung Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: G55411121

Ngày cấp: 19/11/2013

Nơi cấp: Đại sứ quán Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tiểu Hà, xã Thọ Sơn, huyện Đại Quan, Thành phố Chiêu Thông, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc

Chỗ ở hiện tại: Thôn Thành Dền, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh